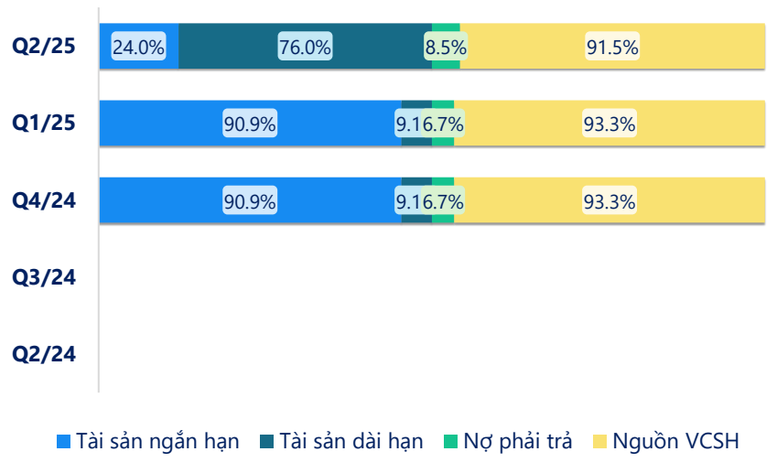
FireAnt

CTCP Tập đoàn EDX (UPCOM: DCS)

Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	1,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	1,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	600
SL cổ phiếu LH	60,309,533
KLGD BQ 20 phiên (CP)	59,975
% sở hữu nước ngoài	0.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	60
P/E	
EPS	

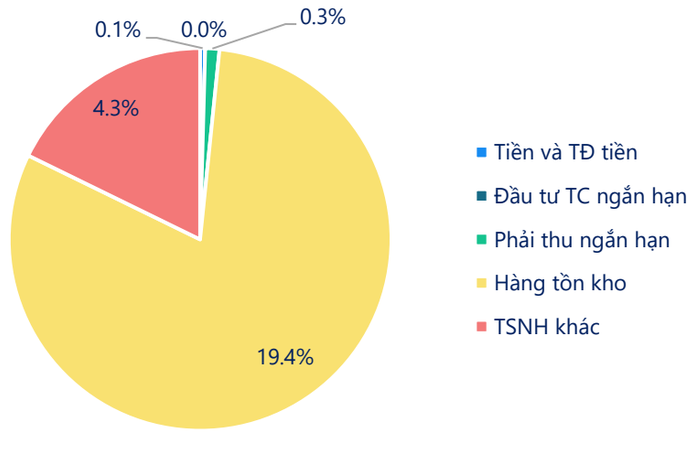
	YTD	1T	3T	6T
DCS	11.1%	-9.1%	-9.1%	11.1%
VNINDEX	8.4%	2.1%	5.3%	8.0%

Cơ cấu Tổng tài sản



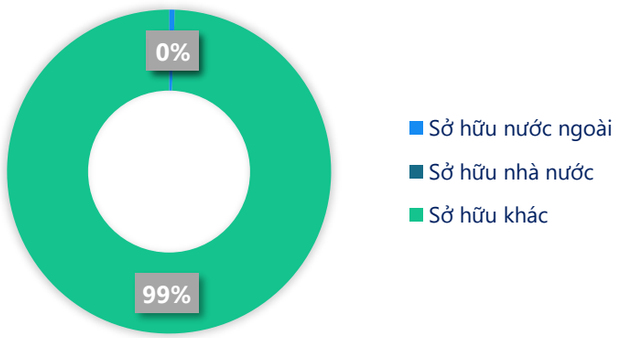
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



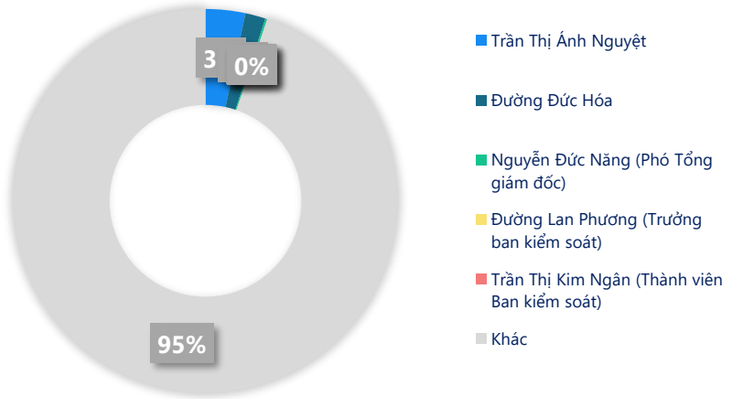
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu sở hữu



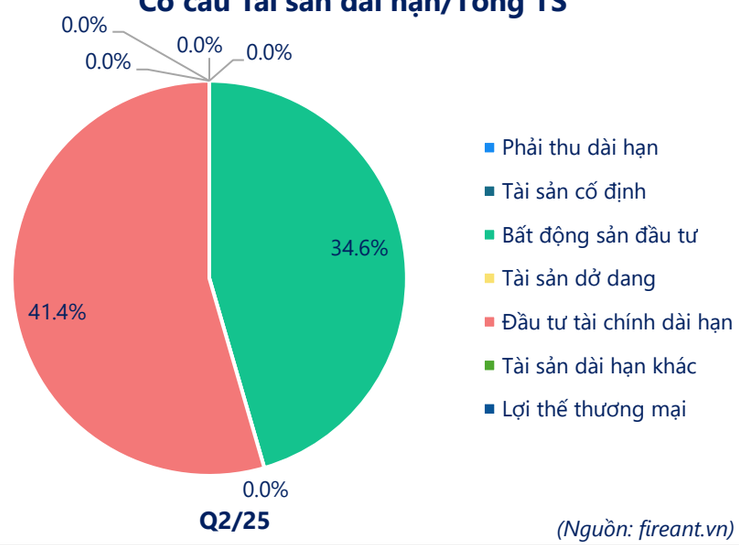
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

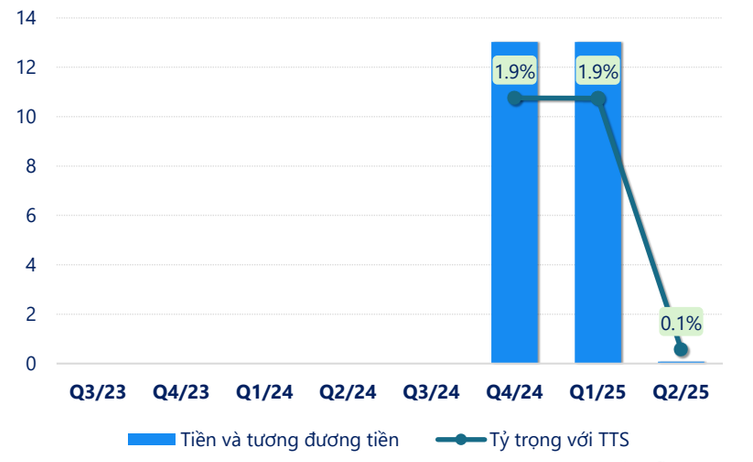


(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic

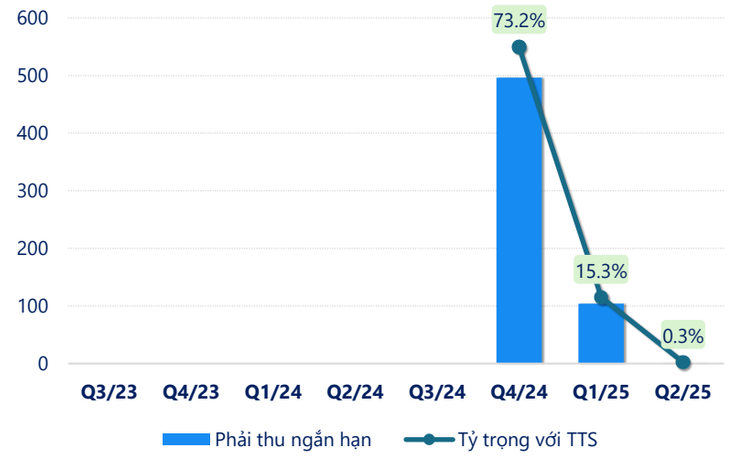
CTCP Tập đoàn EDX (UPCOM: DCS)

Tiền và tương đương tiền



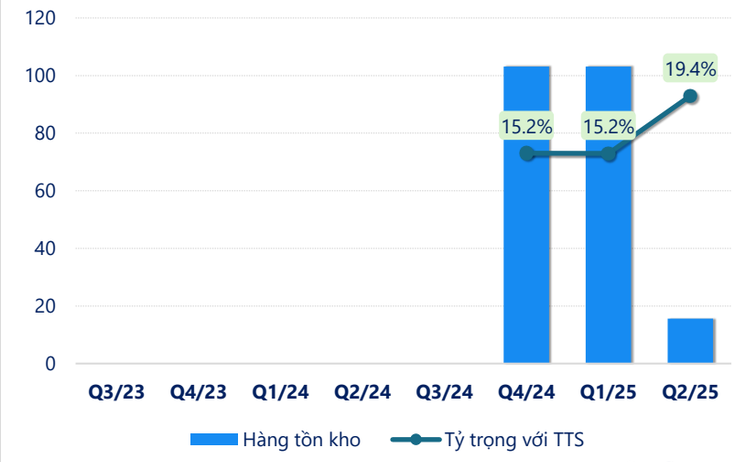
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



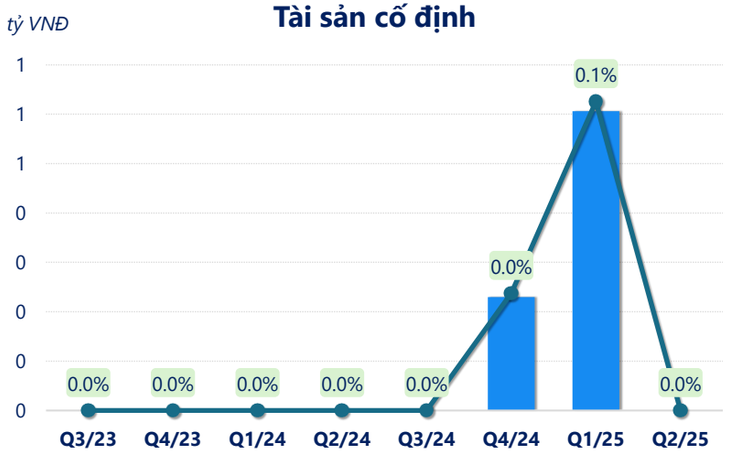
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



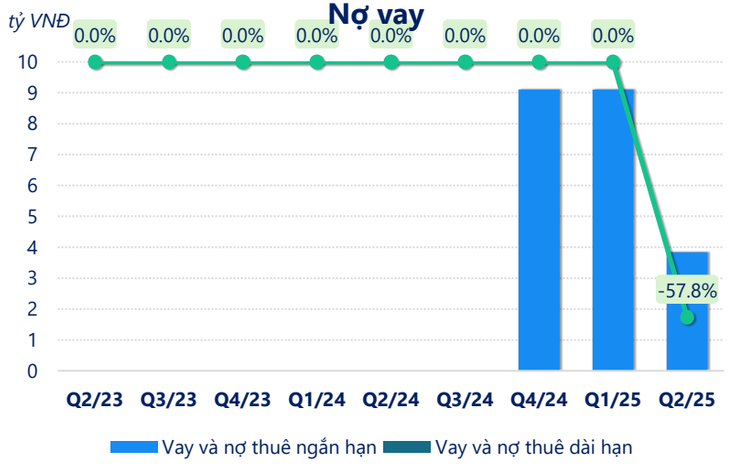
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



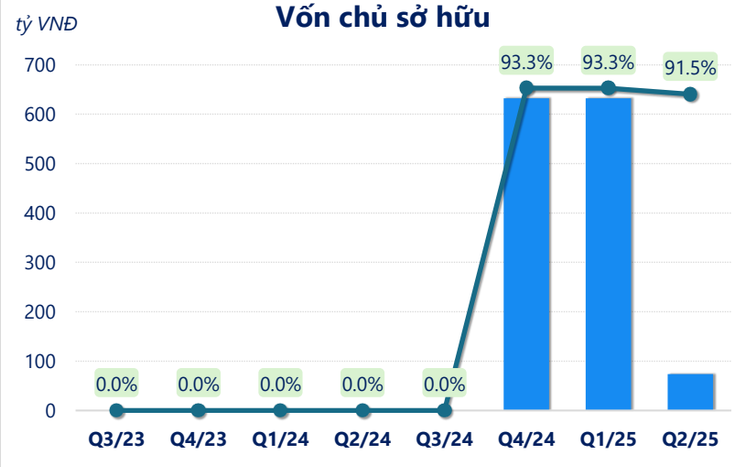
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

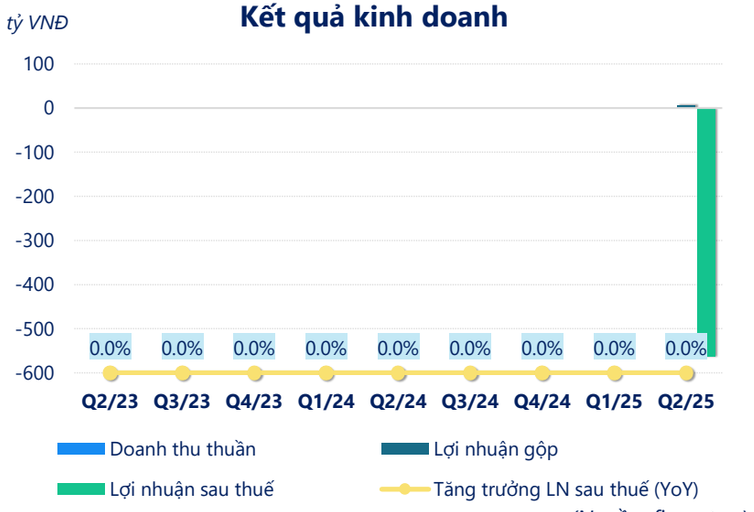


(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic

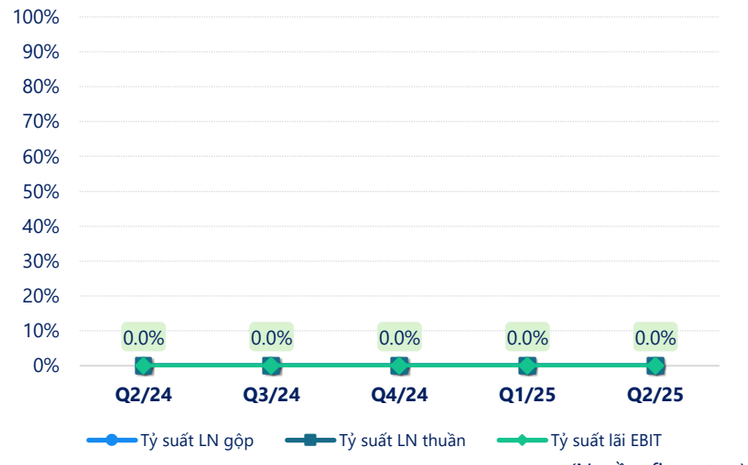
CTCP Tập đoàn EDX (UPCOM: DCS)

Kết quả kinh doanh



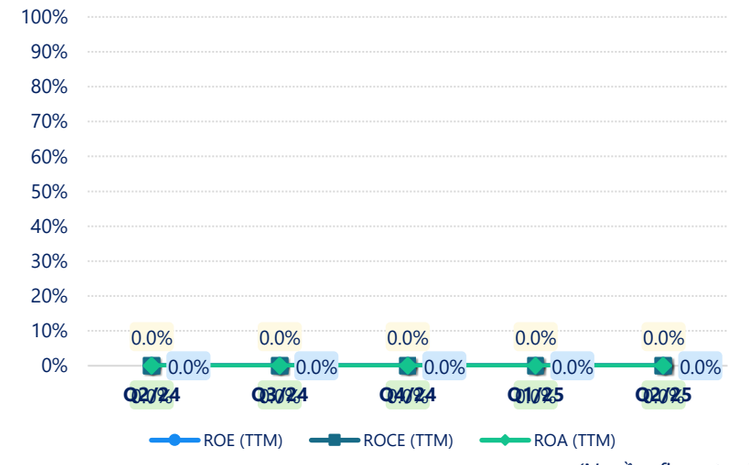
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



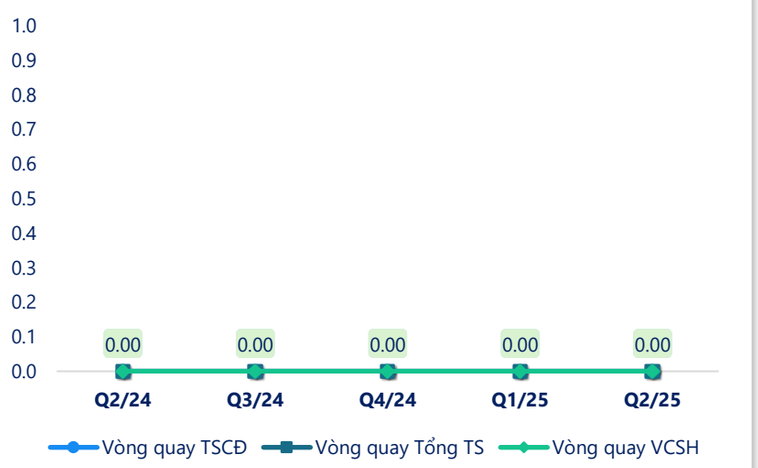
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



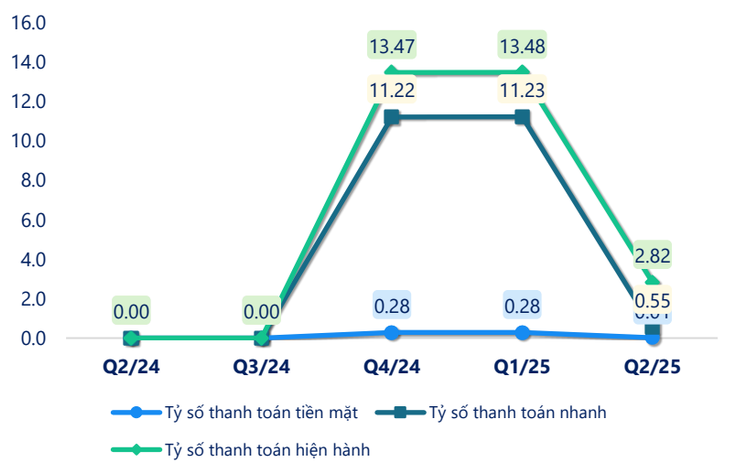
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



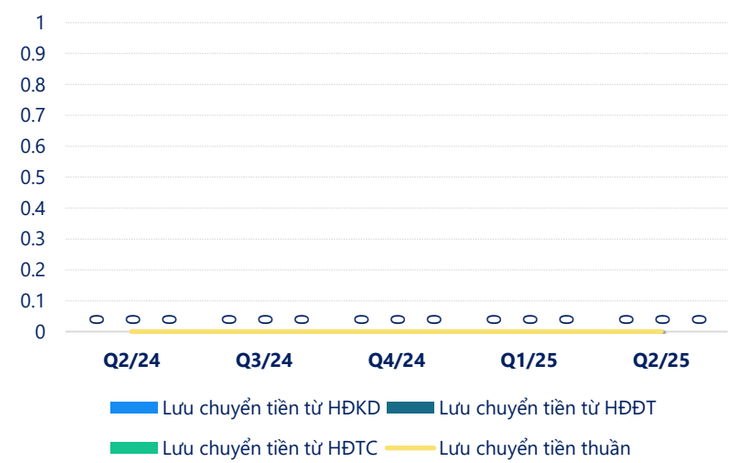
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền



(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic

CTCP Tập đoàn EDX (UPCOM: DCS)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**80.3**	**678**	**-88.1%**
Tài sản ngắn hạn	19.3	616	-96.9%
Tiền và tương đương tiền	0.08	13.0	-99.4%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	0.23	496	-100.0%
Hàng tồn kho	15.6	103	-84.9%
Tài sản ngắn hạn khác	3.43	3.76	-8.7%
Tài sản dài hạn	**61.0**	**61.7**	**-1.2%**
Phải thu dài hạn	0	0.50	-100%
Tài sản cố định	0	0.23	-100%
Bất động sản đầu tư	27.8	27.8	0.0%
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	33.3	33.3	0.0%
Tài sản dài hạn khác	**0**	**0**	
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	6.83	45.7	-85.1%
Nợ ngắn hạn	**6.83**	**45.7**	**-85.1%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	3.84	9.10	-57.8%
Phải trả người bán ngắn hạn	0	26.0	-100%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**73.5**	**632**	**-88.4%**
Vốn chủ sở hữu	**73.5**	**632**	**-88.4%**
Vốn điều lệ	603	603	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần				0	0
Giá vốn hàng bán				0	-7.04
Lợi nhuận gộp				0	7.04
Doanh thu HĐTC				0	0.00
Chi phí TC				0	0
Chi phí lãi vay				0	0
LN trong công ty LKLD				0	0
Chi phí bán hàng				0	0
Chi phí QLDN				0	-2.78
LN thuần từ HĐKD				0	9.83
Lợi nhuận khác				0	-573
LN trước thuế				0	-563
Lợi nhuận sau thuế				0	-563
LNST của CĐ cty mẹ				0	-563

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	0	0	0	13.0	0
Lưu chuyển tiền thuần	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0	0	0	13.0	0

(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic